

Số: /NQ-HĐND

Tích Lương, ngày 22 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Tích Lương năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG KHOÁ XXI,
NHIỆM KỲ 2026 - 2031, KỲ HỌP THỨ TƯ (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông báo số 466-TB/ĐU ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tích Lương về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Tích Lương;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tích Lương; Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 17/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Tích Lương về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố phường Tích Lương; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân phường Tích Lương và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Tích Lương tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp, tổ chức lại 63 tổ dân phố để thành lập 39 tổ dân phố trên địa bàn phường Tích Lương năm 2026 như sau:

1. Tổ dân phố 1: Được hình thành trên cơ sở giữ nguyên trạng tổ dân phố Tân Lập 1 với quy mô 302 hộ dân, 1.021 nhân khẩu.

2. Tổ dân phố 2: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Tân Lập 2 và Tân Lập 3 với quy mô sau sắp xếp 388 hộ dân, 1.378 nhân khẩu.
3. Tổ dân phố 3: Được hình thành trên cơ sở giữ nguyên trạng tổ dân phố Tân Lập 4 với quy mô 339 hộ dân, 1.264 nhân khẩu.
4. Tổ dân phố 4: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Tân Lập 12 và Tân Lập 13 với quy mô sau sắp xếp 404 hộ dân, 1.443 nhân khẩu.
5. Tổ dân phố 5: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Tân Lập 6; Tân Lập 7 với quy mô sau sắp xếp 448 hộ dân, 1.599 nhân khẩu.
6. Tổ dân phố 6: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Tân Lập 5 và 161 hộ tổ dân phố Tân Lập 8 với quy mô sau sắp xếp 381 hộ dân, 1.274 nhân khẩu.
7. Tổ dân phố 7: Được hình thành trên cơ sở giữ nguyên trạng tổ dân phố Tân Lập 9 và 40 hộ Tân Lập 8 với quy mô 340 hộ dân, 1.285 nhân khẩu.
8. Tổ dân phố 8: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Tân Lập 10 và Tân Lập 11 với quy mô sau sắp xếp 310 hộ dân, 1.101 nhân khẩu.
9. Tổ dân phố 9: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố số 8, 9 và 29 hộ tổ dân phố số 6 với quy mô sau sắp xếp 389 hộ dân, 1.288 nhân khẩu.
10. Tổ dân phố 10: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố số 7 và 179 hộ tổ dân phố số 6 với quy mô sau sắp xếp 311 hộ dân, 1.214 nhân khẩu.
11. Tổ dân phố 11: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố 1; 11 hộ tổ dân phố số 2 và 15 hộ tổ dân phố số 15 với quy mô sau sắp xếp 310 hộ dân, 1.048 nhân khẩu.
12. Tổ dân phố 12: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố số 3; 176 hộ tổ dân phố số 2; 11 hộ tổ dân phố số 4 và 01 hộ tổ dân phố số 6 với quy mô sau sắp xếp 314 hộ dân, 1.055 nhân khẩu.
13. Tổ dân phố 13: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố số 5 và 143 hộ tổ dân phố số 4 với quy mô sau sắp xếp 400 hộ dân, 1.468 nhân khẩu.
14. Tổ dân phố 14: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố số 10 và 12 với quy mô sau sắp xếp 363 hộ dân, 1.212 nhân khẩu.
15. Tổ dân phố 15: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố số 11 và 13 với quy mô sau sắp xếp 405 hộ dân, 1.361 nhân khẩu.
16. Tổ dân phố 16: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố số 14 và 154 hộ tổ dân phố số 15 với quy mô sau sắp xếp 414 hộ dân, 1.600 nhân khẩu.

17. Tổ dân phố 17: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Phú Xá 4 và 74 hộ tổ dân phố Phú Xá 3 với quy mô sau sắp xếp 357 hộ dân, 1.204 nhân khẩu.

18. Tổ dân phố 18: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Phú Xá 2 và 161 hộ tổ dân phố Phú Xá 3 với quy mô sau sắp xếp 354 hộ dân, 1.219 nhân khẩu.

19. Tổ dân phố 19: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Phú Xá 1 và 175 hộ tổ dân phố Phú Xá 8 với quy mô sau sắp xếp 445 hộ dân, 1.609 nhân khẩu.

20. Tổ dân phố 20: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Phú Xá 7; Phú Xá 9; 41 hộ tổ dân phố Phú Xá 6 và 37 hộ Phú Xá 8 với quy mô sau sắp xếp 498 hộ dân, 1.884 nhân khẩu.

21. Tổ dân phố 21: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Phú Xá 5 và 234 hộ tổ dân phố Phú Xá 6 với quy mô sau sắp xếp 435 hộ dân, 1.429 nhân khẩu.

22. Tổ dân phố 22: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Phú Xá 12 và Phú Xá 13 với quy mô sau sắp xếp 496 hộ dân, 1.991 nhân khẩu.

23. Tổ dân phố 23: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Phú Xá 11 và 25 hộ Phú Xá 10 với quy mô sau sắp xếp 305 hộ dân, 851 nhân khẩu.

24. Tổ dân phố 24: Được hình thành trên cơ sở giữ nguyên trạng tổ dân phố Trung Thành 1 với quy mô 378 hộ dân, 1.349 nhân khẩu.

25. Tổ dân phố 25: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Trung Thành 2 và 205 hộ dân Phú Xá 10 với quy mô sau sắp xếp 388 hộ dân, 1.477 nhân khẩu.

26. Tổ dân phố 26: Được hình thành trên cơ sở giữ nguyên trạng tổ dân phố Trung Thành 4 với quy mô 327 hộ dân, 1.220 nhân khẩu.

27. Tổ dân phố 27: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Trung Thành 3 và 20 hộ Trung Thành 6 với quy mô sau sắp xếp 305 hộ dân, 1.008 nhân khẩu.

28. Tổ dân phố 28: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Trung Thành 5 và 169 hộ Trung Thành 7 với quy mô sau sắp xếp 356 hộ dân, 1.379 nhân khẩu.

29. Tổ dân phố 29: Được hình thành trên cơ sở nhập 270 hộ tổ dân phố Trung Thành 6 và 35 hộ Trung Thành 7 với quy mô sau sắp xếp 305 hộ dân, 1.059 nhân khẩu.

30. Tổ dân phố 30: Được hình thành trên cơ sở nhập 320 hộ tổ dân phố Trung Thành 9 và 10 hộ tổ dân phố Trung Thành 11 với quy mô sau sắp xếp 330 hộ dân, 1.279 nhân khẩu.

31. Tổ dân phố 31: Được hình thành trên cơ sở nhập 334 hộ tổ dân phố Trung Thành 8 và 15 hộ tổ dân phố Trung Thành 9 với quy mô sau sắp xếp 349 hộ dân, 1.299 nhân khẩu.

32. Tổ dân phố 32: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Trung Thành 10 và 140 hộ tổ dân phố Trung Thành 13 với quy mô sau sắp xếp 353 hộ dân, 1.333 nhân khẩu.

33. Tổ dân phố 33: Được hình thành trên cơ sở nhập 22 hộ tổ dân phố Trung Thành 8 và 173 hộ tổ dân phố trung Thành 11 và 139 hộ tổ dân phố Trung Thành 13 với quy mô sau sắp xếp 334 hộ dân, 1.320 nhân khẩu.

34. Tổ dân phố 34: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Trung Thành 12 và 82 hộ tổ dân phố Trung Thành 11 với quy mô sau sắp xếp 451 hộ dân, 1.521 nhân khẩu.

35. Tổ dân phố 35: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ Trung Thành 14 và Trung Thành 15 với quy mô sau sắp xếp 510 hộ dân, 1.685 nhân khẩu.

36. Tổ dân phố 36: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ Tân Thành 1 và Tân Thành 2 với quy mô sau sắp xếp 392 hộ dân, 1.542 nhân khẩu.

37. Tổ dân phố 37: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ Tân Thành 3 và 47 hộ tổ Tân Thành 4 với quy mô sau sắp xếp 305 hộ dân, 1.142 nhân khẩu.

38. Tổ dân phố 38: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Tân Thành 5 và 162 hộ tổ dân phố Tân Thành 4 với quy mô sau sắp xếp 356 hộ dân, 1.283 nhân khẩu.

39. Tổ dân phố 39: Được hình thành trên cơ sở nhập nguyên trạng tổ dân phố Tân Thành 6 và Tân Thành 7 với quy mô sau sắp xếp 387 hộ dân, 1.363 nhân khẩu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày Hội đồng nhân dân phường Tích Lương thông qua.

2. Các tổ dân phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Các tổ dân phố trước sắp xếp, tiếp tục hoạt động cho đến khi các tổ dân phố mới thành lập sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường Tích Lương tổ chức công bố, triển khai Nghị quyết, kiện toàn hoạt động tổ dân phố, bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; xử lý tài sản, nhà văn hóa, hồ sơ, dữ liệu; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường Tích Lương khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Tích Lương khoá XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ tư (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận :

- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND Tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Hai Ban HĐND phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hà